TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÌN HỒ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43 /2018/HS- ST
Ngày: 20/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Hồng Ngoãn.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Đông, Ông Phan Ngọc Tài.
Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà : Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, Toà án nhân dân huyện Sìn Hồ mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2018/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXXST-HS ngày 05tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tẩn Mý S; sinh năm 1964 tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản T S Tr, xã Ph SL, huyện SH, tỉnh L Ch; nơi cư trú: K 5, thị trấn S H, huyện S H, tỉnh L Ch; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: Dao; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tẩn Kim H và con bà Tẩn Sèng M; có chồng là Chẻo A D (Chẻo A G) đã ly hôn và 03 con lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 03 tháng 5 năm 2018 đến ngày 12 tháng 5 năm 2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 40 phút, ngày 03 tháng 5 năm 2018, khi một mình Tẩn Mý S đang ở lán nương của gia đình ông Chẻo A S, sinh năm 1973 trú tại k 5 thị trấn S H, huyện SH, tỉnh L Ch để trông coi lán nương thì có một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng hơn 30 tuổi, S không biết tên, địa chỉ cụ thể điều khiển xe mô tô đến. Lúc đầu người đàn ông xin hút thuốc lào, sau đó người đàn ông hỏi S

có biết chỗ nào bán Hêrôin không, mua hộ cho người đàn ông này một ít, nếu mua được thì người đàn ông này sẽ cho S ít tiền để mua thuốc tân dược về bôi chân do S đang bị đau chân, còn cho bao nhiêu thì S không biết. Nghe người đàn ông nói vậy, S trả lời là biết chỗ bán Hêrôin và nói với người đàn ông nếu Sun mua được thì cho S 50.000 đồng, người đàn ông này đồng ý. Nhưng do đang bị đau chân nên S nói không đi bộ được nên người đàn ông nói sẽ điều khiển xe máy chở S đi mua Hêrôin. Lúc này S nói người đàn ông chở S đi theo hướng đến bản D, thị trấn S H để mua Hêrôin. Khi đi đến cây xăng thuộc k 2, thị trấn S H, S nói người đàn ông dừng xe lại, lúc này người đàn ông đưa cho S 410.000 đồng để S đi mua hộ Hêrôin, S cầm lấy tiền rồi một mình đi bộ lên bản D để mua hộ Hêrôin, còn người đàn ông ở lại đợi. Khi đi đến bản D, S vào nhà ở của Tẩn Mý L, sinh năm 1959 để hỏi mua Hêrôin, lúc này S thấy L và hai người phụ nữ S không quen biết đang ngồi trong nhà L, S đứng ngoài cửa gọi thì L quay ra và đứng phía bên trong cửa. S hỏi L có Hêrôin bán không, bán cho S một ít, thì L trả lời có một ít rồi hỏi S mua bao nhiêu, S trả lời mua 410.000 đồng và đưa tiền cho L, L cầm lấy tiền rồi đi vào bên trong nhà, còn cụ thể chỗ nào thì S không biết. Khoảng 05 phút sau L quay lại đưa cho S 02 gói Hêrôin đều gói bằng mảnh nilon màu hồng và nói gói Hêrôin to là L bán cho S với giá 410.000 đồng, còn gói Hêrôin nhỏ là L cho S để làm thuốc do S đang bị đau chân. S cầm 02 gói Hêrôin trên tay phải rồi đi bộ xuống chỗ người đàn ông nhờ S mua hộ Hêrôin đang đợi để đi về lán. Khi gặp, S đưa cho người đàn ông này gói Hêrôin to, còn gói Hêrôin nhỏ mà L cho thì S vẫn cầm trên tay phải và không nói cho người đàn ông biết, nhưng người đàn ông nói trời đang mưa to và phải lái xe nên nói S cầm về lán rồi lấy, S đồng ý rồi cầm cả 02 gói Hêrôin trên tay phải và ngồi sau xe đi về lán, lúc này người đàn ông cũng chưa đưa tiền công mua hộ Hêrôin cho S. Hồi 15 giờ 00 phút cùng ngày, khi cả hai đi về đến đoạn đường B1, thuộc k 5, thị trấn S H thì gặp tổ công tác Công an huyện SH đang làm nhiệm vụ ra lệnh yêu cầu dừng xe kiểm tra, lúc này do đang cầm 02 gói Hêrôin trên tay phải sợ bị phát hiện nên S đã thả 02 gói Hêrôin xuống đường tại vị trí dừng xe nhưng sau đó đã bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 02 gói Hêrôin với tổng khối lượng 0,84 gam (không phẩy tám mươi tư gam). Đối với người đàn ông điều khiển xe mô tô và cũng là người đã nhờ S mua hộ Hêrôin, lợi dụng sự sơ hở của tổ công tác Công an huyện S H trong lúc khống chế đối với S nên đã điều khiển xe bỏ chạy.

Tại Bản kết luận giám định số: 206/GĐ-KTHS ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L Ch, kết luận: Căn cứ " Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và trích mẫu giám định" lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 03 tháng 5 năm 2018 tại Công an huyện S H, tỉnh L Ch thì: Khối lượng của từng gói chất bột màu trắng thu giữ của Tẩn Mý S là: Gói thứ nhất ký hiệu M1 có khối lượng 0,56 gam (không phẩy năm mươi sáu gam); Gói thứ hai ký hiệu M2 có khối lượng 0,28 gam (không phẩy hai mươi tám gam). Tổng khối lượng M1, M2 là 0,84 gam (không phẩy tám mươi tư gam), đã trừ bì; vật chứng 02

mẫu chất bột màu trắng, Ký hiệu M1, M2 thu giữ của Tẩn Mý S gửi đến giám định đều là ma tuý, loại Hêrôin.

Tại Bản cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S H, tỉnh LCh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện S H, tỉnh LCh để xét xử bị can Tẩn Mý S về tội:" Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tẩn Mý S phạm tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Đề nghị HĐXX: Đối với 0,84 gam Hêrôin là tang vật của vụ án đã gửi đi giám định, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh L Ch không trả lại nên không đề cập xử lý; Đối với 01 phong bì công văn của Công an huyện S H, tỉnh LCh bên trong phong bì có 02 mảnh nilon màu hồng là dụng cụ gói Hêrôin của Tẩn Mý S. Mặt trước của phong bì niêm phong có ghi:" Vật chứng niêm phong lại sau khi mở niêm phong cân tịnh k 5, thị trấn S H, S H, L Ch". Mặt sau phong bì niêm phong được dán kín các mép, trên một mép dán dọc của bì niêm phong có chữ ký, ghi rõ họ tên của Lò Văn D, Phạm Trường V, Võ Văn T, Tẩn Lù B, Tẩn Mý S. Tại hai góc của phong bì niêm phong có hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S H, tỉnh L Ch. Do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, hành vi của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo Tẩn Mý S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các lời khai của bị cáo; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản mở niêm phong xác định

khối lượng và trích mẫu giám định; kết luận giám định; biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 15 giờ 00 phút ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại đoạn đường B1, thuộc k 5, thị trấn SH, huyện S H, tỉnh L Ch, Tẩn Mý S sinh năm 1964, chỗ ở: k 5, thị trấn S H, huyện SH, tỉnh L Ch đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,84 gam(không phẩy tám mươi tư gam) Hêrôin, trong đó 0,56 gam(không phẩy năm mươi sáu gam) Sun mua hộ cho người đàn ông dân tộc Thái, khoảng hơn 30 tuổi, S không biết tên, địa chỉ cụ thể để sử dụng và 0,28 gam (không phẩy hai mươi tám gam) Hêrôin Sun cất giấu để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang.

Theo lời khai của Tẩn Mý S; S đi mua hộ Hêrôin cho người đàn ông dân tộc Thái, khoảng hơn 30 tuổi để lấy tiền công. Tuy nhiên Tẩn Mý S không biết biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này. Ngoài lời khai duy nhất của Tẩn Mý S không còn chứng cứ nào khác để chứng minh Tẩn Mý S mua hộ Hêrôin cho người đàn ông để lấy công với số tiền là 50.000 đồng, vì vậy không đủ căn cứ để xử lý đối với Tẩn Mý S về hành vi Mua bán trái phép chất ma tuý, theo quy định tại Điều 251của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, chỉ đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng tới không những sức khỏe của người nghiện mà ảnh hưởng tới kinh tế của gia đình người nghiện, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ. Bị cáo nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự với lỗi cố ý trực tiếp.

Về nhân thân của bị cáo Tẩn Mý S là người có nhân thân không tốt; ngày 22 tháng 4 năm 2004 bị cáo bị Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân Tối cao tại Hà Nội xử phạt 15 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, đến ngày 26 tháng 4 năm 2013 Tẩn Mý S chấp hành xong hình phạt tù đương nhiên đã được xoá án tích, bị cáo trở về địa phương, quá trình sinh sống tại địa phương Tẩn Mý S không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội dẫn đến vi phạm pháp luật như ngày hôm nay.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt đối với bị cáo Tẩn Mý S từ 01 năm 02 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù. Xét thấy bị cáo Tẩn Mý S là người có nhân thân không tốt, khối lượng Hêrôin bị cáo tàng trữ 0,84 gam, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nghiêm trọng nên đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt đối với bị cáo là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành

vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên trình độ hiểu biết pháp luật của bị cáo còn hạn chế. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, do nhân thân của bị cáo Tẩn Mý S xấu nên cần đưa ra một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế của gia đình bị cáo khó khăn, khó có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,84 gam Hêrôin là tang vật của vụ án đã gửi đi giám định, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh L Ch không trả lại nên không đề cập xử lý; tịch thu để tiêu huỷ 01 phong bì công văn của Công an huyện S H, tỉnh L Ch bên trong phong bì có 02 mảnh nilon màu hồng là dụng cụ gói Hêrôin của Tẩn Mý S. Mặt trước của phong bì niêm phong có ghi: "Vật chứng niêm phong lại sau khi mở niêm phong cân tịnh khối lượng chất ma tuý của Tẩn Mý S, SN 1964, chỗ ở tại K 5, thị trấn SH, SH, LCh". Mặt sau phong bì niêm phong được dán kín các mép, trên một mép dán dọc của bì niêm phong có chữ ký, ghi rõ họ tên của Lò Văn D, Phạm Trường V, Võ Văn T, Tẩn Lù B, Tẩn Mý S. Tại hai góc của phong bì niêm phong có hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S H, tỉnh L Ch.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331,332,333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[9] Về trách nhiệm của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và những người liên quan:

Thông qua vụ án này, đề nghị cấp chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cần nâng cao tuyên truyền cho người dân được hiểu về tác hại của các chất ma túy. Tăng cường đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy trên địa bàn và có các biện pháp giữ gìn trật tự an ninh xã hội.

Theo lời khai của bị cáo Tẩn Mý S, 02 gói Hêrôin bị cơ quan điều tra công an huyện Sìn Hồ thu giữ do bị cáo mua của Tẩn Mý L sinh năm 1959, trú tại bản D, thị trấn SH, huyện S H, tỉnh L Ch với số tiền 410.000 đồng vào ngày 03 tháng 5 năm 2018, trong đó có 01 gói Hêrôin L cho S để về làm thuốc. Quá trình

điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét người, chỗ ở, đồ vật, tài liệu đối với Tẩn Mý L, kết quả khám xét không thu được gì. Bên cạnh đó còn triệu tập lấy lời khai đối với Tẩn Mý L, tuy nhiên tại cơ quan điều tra Tẩn Mý L không thừa nhận việc bán Hêrôin cho Tẩn Mý S. Ngoài lời khai duy nhất của Tẩn Mý S không có chứng cứ chứng minh L là người đã bán Hêrôin cho bị cáo Tẩn Mý S, vì vậy không có căn cứ để xử lý đối với L về hành vi Mua bán trái phép chất ma tuý theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình Sự nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Theo lời khai của Tẩn Mý S, trong 02 gói Hêrôin bị cơ quan điều tra thu giữ có 01 gói Hêrôin bị cáo mua hộ người đàn ông dân tộc Thái, khoảng hơn 30 tuổi để sử dụng. Tuy nhiên Tẩn Mý S không biết biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này nên không có căn cứ để điều tra, xử lý đối với người đàn ông nên không xử lý trong vụ án này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tẩn Mý S phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tẩn Mý S: 02 (hai) năm tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ 09 ngày, bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì công văn của Công an huyện SH, tỉnh LCh bên trong phong bì có 02 mảnh nilon màu hồng là dụng cụ gói Hêrôin của Tẩn Mý S. Mặt trước của phong bì niêm phong có ghi: "Vật chứng niêm phong lại sau khi mở niêm phong cân tịnh khối lượng chất ma tuý của Tẩn Mý S, SN 1964, chỗ ở tại K 5, thị trấn S H, SH, L Ch". Mặt sau phong bì niêm phong được dán kín các mép, trên một mép dán dọc của bì niêm phong có chữ ký, ghi rõ họ tên của Lò Văn D, Phạm Trường V, Võ Văn T, Tẩn Lù B, Tẩn Mý S. Tại hai góc của phong bì niêm phong có hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện SH, tỉnh L Ch.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20 tháng 9 năm 2018).

Về biện pháp ngăn chặn: Cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20 tháng 9 năm 2018)

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lai Châu;
-VKSND tỉnh Lai Châu
-VKSND huyện Sìn Hồ;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- UBND xã PhSL;
- UBND thị trấn S H;
- Bị cáo;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Ngoãn

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Hồng Ngoãn

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Hồng Ngoãn

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Hồng Ngoãn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- CA huyện Sìn Hồ;
- THADS huyện Sìn Hồ;
- UBND xã Phăng Sô Lin, TT. Sìn Hồ;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Phan Hồng Ngoãn